

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 07-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Đình.

2. Ông Lê Quốc Tiết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát** nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Phạm Minh T, tên gọi khác: Lĩnh, sinh ngày 24/9/1993. Nơi cư trú: Ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh Long An; Số chứng minh nhân dân: 301685178, cấp ngày 02/7/2014. Nơi cấp: Công an tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Con ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền sự:

+ Ngày 26/9/2007, Phạm Minh T bị UBND huyện Châu Thành xử phạt đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi hiếp dâm, thời hạn là 02 năm. Chấp hành xong vào ngày 01/7/2009.

+ Ngày 02/3/2017, Phạm Minh T bị Công an xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 08/5/2017.

- Tiền án:

+ Ngày 30/7/2010, Phạm Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù, về các tội: “ Trộm cắp tài sản”, “ Cướp giật tài sản” và “Cướp tài sản” theo quy định tại Điều 138, 136, 133 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2014.

+ Ngày 23/5/2015, Phạm Minh T bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù, về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2016.

Bị bắt tạm giam ngày 03/10/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại:

1. Ông Phạm Văn A, sinh năm: 1955.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1959.

Cùng cư trú: Số nhà 50/5, Ấp 5, xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (Hai đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên Phạm Minh T nảy sinh ý định trộm bò của cha, mẹ ruột để bán lấy tiền. Ngày 23/3/2017, T đi xịt thuốc thanh long cùng với Trần Hoàng Q, ngụ ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, T hỏi Q có ai mua bò giới thiệu cho T bán con bò. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T và Q đi ăn tối ở chợ T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì Q điện thoại cho Phạm Quốc T (tên gọi khác là Cu Đen), ngụ ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là cháu rể của Q ra gặp để hỏi chuyện mua bán bò. T giới thiệu cho T ông Nguyễn Văn M (tên gọi khác là V) ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang là người mua bò và cho số điện thoại của Nguyễn Khải L, địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang là chủ xe tải biển số 63C 065.42 dùng để chở bò, khi nào cần thì điện thoại L qua chở. Khoảng 11 giờ ngày 24/3/2017, T điện thoại cho L thỏa thuận việc chở bò, L chạy xe tải qua Đình Cháy thuộc xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, T chạy xe ra đón và dẫn đường đến nhà T, L đậu xe cách chuồng bò khoảng 50m đợi. T vào nhà đợi đến khi ông Phạm Văn A (cha ruột của T), đi ngủ và bà Trần Thị T (mẹ ruột của T), đi công chuyện không có ở nhà, lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày, T ra chuồng bò của ông A cho bò uống nước và dẫn bò ra xe tải. L dẫn bò lên xe, T kêu L chở bò về Cầu M thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. T quay lại nhà lấy xe và đồ dùng cá nhân thì ông A hỏi đi đâu, T nói đi thành phố làm. T chạy xe qua gần Cầu M chờ khoảng 15 phút thì L chở bò đến. Sau đó T bán con bò cho ông Minh với giá là 19.000.000 đồng. T mượn trước của Q 10.000.000 đồng để trả nợ, T trả tiền xe 600.000 đồng đến chiều cùng ngày ông M đưa T 19.000.000 đồng để trả tiền mua bò, T đưa cho Q và Q đưa cho T số tiền còn lại, sau khi trừ tiền mượn. T sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ông M nuôi con bò khoảng 20 ngày thì mổ thịt bán được 19.680.000 đồng.

Ngày 20/6/2017, Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Châu Thành định giá 01 con bò đực, dạng bò sữa, trọng lượng khoảng 300kg với giá là 19.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T yêu cầu Phạm Minh T bồi thường 01 con bò với số tiền là 19.000.000 đồng. T đồng ý bồi thường 19.000.000 đồng, nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã lén lút trộm cắp của cha mẹ bị cáo là ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T một con bò đem bán được 19.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Bị cáo thống nhất theo kết quả định giá con bò có giá trị 19.000.000 đồng của Hội đồng định giá tổ tụng huyện Châu Thành.

Tại bản cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh T theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường giá trị con bò cho ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T số tiền 19.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/3/2017 lợi dụng lúc ông Phạm Văn A ngủ và bà Trần Thị T đi việc riêng không có ở nhà, Phạm Minh T đã lén lút trộm cắp 01 con bò đực, nặng khoảng 300kg của ông A và bà T, thuê xe tải biển số 63C 065.42 của ông Nguyễn Khải L chở qua xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang bán cho ông Nguyễn Văn M với giá 19.000.000 đồng, T sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, quy định tội: *Trộm cắp tài sản*:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:...

c) Tái phạm nguy hiểm;”

Xét thấy bị cáo Phạm Minh T trộm cắp một con bò của ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T có giá trị theo định giá là 19.000.000 đồng. T đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai tiền sự về hành vi hiếp dâm và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; có tiền án về các tội Cướp giật tài sản, Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội Trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2016, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân. Bị cáo đã có hai lần chấp hành hình phạt tù nhưng không chịu cải sửa bản thân trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Đối với ông Nguyễn Khải L là người chở bò thuê cho T; ông Trần Hoàng Q và ông Phan Quốc T giới thiệu ông Nguyễn Văn M mua bò của T, những người này không biết bò do bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xử lý là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn A và bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường một con bò số tiền 19.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện việc bồi thường. Do đó cần áp dụng các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo T phải bồi thường giá trị 01 con bò cho ông A, bà T số tiền 19.000.000 đồng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh, mức án và trách nhiệm bồi thường như trên là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Minh T **04 (bốn)** năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 03/10/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tuyên án ngày 07/12/2017) để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường giá trị một con bò cho ông Phạm Văn A và bà Trần Thị T số tiền 19.000.000 đ (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái